

Số: 24/NQ-HĐND

Bắc Hồng Lĩnh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH  
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách trên địa bàn các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định 2358/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 năm 2025 của UBND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tại các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc bổ sung ngân sách cho UBND các xã, phường để thực hiện công tác phòng, chống cơn bão số 05 và mưa lũ có thể xảy ra trong thời gian tới;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc xin thông qua bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. BỔ SUNG TRỢ CẤP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN NĂM 2025:** 21,882 tỷ đồng (Hai mươi một tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu đồng) trong đó:

1. Thu bổ sung cân đối: 12,861 tỷ đồng (Mười hai tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu đồng).

2. Thu bổ sung có mục tiêu: 9,021 tỷ đồng (Chín tỷ, không trăm hai mươi một triệu đồng).

**II. BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025:** 21,882 tỷ đồng  
(Hai mươi một tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu đồng), cụ thể như sau:

| STT      | Đơn vị                                                                              | Số tiền<br>(Ngàn đồng) |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|          | <b>Tổng cộng (I+II+.....VI)</b>                                                     | <b>21.882.000</b>      |
| <b>I</b> | <b>Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể</b>                                             | <b>8.610.098</b>       |
| <b>1</b> | <b>Văn phòng Đảng ủy phường</b>                                                     | <b>1.965.824</b>       |
| <b>2</b> | <b>Văn phòng HĐND và UBND</b>                                                       | <b>6.380.675</b>       |
| 1.1      | Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng nộp theo lương                                   | 462.410                |
| 1.2      | Các khoản phụ cấp khác                                                              | 5.407                  |
| 1.3      | Kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ khác                       | 5.912.857              |
| 1.3.1.   | Hoạt động hành chính Văn phòng HĐND-UBND                                            | 3.386.550              |
| 1.3.2.   | Nhiệm vụ tại Phòng Văn hóa -Xã hội                                                  | 1.150.730              |
| (1)      | Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và hoạt động văn hóa cơ sở | 10.000                 |
| (2)      | Quản lý di sản                                                                      | 91.200                 |
| (3)      | Du lịch                                                                             | 0                      |
| (4)      | Chuyển đổi số                                                                       | 50.100                 |
| (5)      | Cổng thông tin điện tử phường                                                       | 34.040                 |
| (6)      | Hoạt động y tế, dân số                                                              | 114.500                |
| (9)      | Hoạt động văn hóa- thể thao                                                         | 280.000                |
| (10)     | Hoạt động truyền thanh                                                              | 25.000                 |
| (11)     | Lĩnh vực giáo dục                                                                   | 136.500                |
| (12)     | Kinh phí thi đua, khen thưởng                                                       | 387.390                |
| (13)     | Hoạt động cải cách hành chính                                                       | 12.000                 |
| (14)     | Kinh phí khác                                                                       | 10.000                 |
| -        | Kinh phí Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm                                         | 10.000                 |
| 1.3.3    | Nhiệm vụ tại phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị                                         | 1.053.156              |
| a        | Lĩnh vực Tài chính, Ngân sách, Đầu tư phát triển, thống kê                          | 467.122                |
| b        | Lĩnh vực giao thông, đô thị                                                         | 78.000                 |
| c.       | Lĩnh vực đất đai                                                                    | 468.034                |
| d        | Lĩnh vực NN, CN, Thương mại                                                         | 40.000                 |
| 1.3.4    | Trung tâm Hành chính công                                                           | 35.445                 |
| 1.3.5    | Hoạt động Hội đồng nhân dân                                                         | 286.976                |

|            |                                                 |                  |
|------------|-------------------------------------------------|------------------|
| <b>3</b>   | <b>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường</b>         | <b>263.600</b>   |
| 3.1        | Lương, phụ cấp và các khoản đóng nộp            | -118.781         |
| 3.2        | Chi hoạt động thường xuyên                      | 17.281           |
| 3.3        | Chi thực hiện các nhiệm vụ                      | 365.100          |
| <b>II</b>  | <b>Chi sự nghiệp An ninh</b>                    | <b>68.250</b>    |
| 1          | Hỗ trợ Công an phường                           | 68.250           |
| <b>III</b> | <b>Sự nghiệp giáo dục, Đào tạo</b>              | <b>1.138.184</b> |
| <b>1</b>   | <b>Sự nghiệp giáo dục</b>                       | <b>769.184</b>   |
| 1.1        | Trường Mầm non Bắc Hồng                         | 42.600           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 36.000           |
| -          | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 6.600            |
| 1.2        | Trường Tiểu học Bắc Hồng                        | 117.800          |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 108.000          |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 9.800            |
| 1.3        | Trường THCS Bắc Hồng                            | 40.150           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 30.750           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 9.400            |
| 1.4        | Trường Mầm non Đức Thuận                        | 51.400           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 46.400           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 5.000            |
| 1.5        | Trường Tiểu học Đức Thuận                       | 57.500           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 52.500           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 5.000            |
| 1.6        | Trường THCS Đức Thuận                           | 63.850           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 59.250           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 4.600            |
| 1.7        | Trường Mầm non Trung Lương                      | 33.400           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 28.800           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 4.600            |
| 1.8        | Trường Tiểu học Trung Lương                     | 56.950           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 51.950           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 5.000            |
| 1.9        | Trường THCS Trung Lương                         | 71.450           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 65.250           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 6.200            |
| 1.10       | Trường Mầm non Xuân Lam                         | 33.130           |
| -          | Hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất                   | 30.930           |
|            | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam | 2.200            |
| 1.11       | Trường Tiểu học Xuân Lam                        | 200.954          |

|            |                                                                                                                                      |                  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| -          | Cải tạo, sửa chữa nhà học 2 tầng trường Tiểu học Xuân Lam                                                                            | 197.954          |
| -          | Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam                                                                                      | 3.000            |
| <b>2</b>   | <b>Sự nghiệp đào tạo</b>                                                                                                             | <b>369.000</b>   |
| <b>2.1</b> | <b>Trung tâm Bồi dưỡng chính trị</b>                                                                                                 | <b>369.000</b>   |
| -          | Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng nộp và chi thường xuyên                                                                      | 316.000          |
| -          | Lát nền hội trường và sân của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị                                                                          | 53.000           |
| <b>IV</b>  | <b>Chi khác ngân sách</b>                                                                                                            | <b>500.034</b>   |
| -          | Hỗ trợ hoạt động Trường Trung học Phổ thông Hồng Lĩnh                                                                                | 30.000           |
| -          | Kinh phí chi trả tiền lương bảo vệ, tiền điện, nước tháng 7/2025 tại Quảng trường                                                    | 21.329           |
| -          | Chi khác ngân sách                                                                                                                   | 448.705          |
| <b>V</b>   | <b>Sự nghiệp Văn hóa, đảm bảo xã hội</b>                                                                                             | <b>2.655.858</b> |
| <b>1</b>   | <b>Văn phòng HĐND và UBND</b>                                                                                                        | <b>2.655.858</b> |
| <b>(1)</b> | <b>Chi đảm bảo xã hội (Văn hóa, Xã hội)</b>                                                                                          | <b>1.712.300</b> |
| -          | Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ                                                         | 1.701.000        |
| -          | Kinh phí hoạt động Hội đồng xác định khuyết tật                                                                                      | 6.300            |
| -          | Thuê xe đưa đón các đối tượng bảo trợ                                                                                                | 5.000            |
| <b>(2)</b> | <b>Lĩnh vực Người có công (Văn hóa, xã hội)</b>                                                                                      | <b>943.558</b>   |
| -          | Chi hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày TB-LS 27/7                                                                                         | 33.000           |
| -          | Chi trả Mai táng phí QĐ 62, 49, 290 (6 trường hợp đã có QĐ chưa chi trả, dự trù phát sinh thêm 20)                                   | 664.800          |
| -          | Quà tỉnh ngày 27/7 theo Nghị quyết 72                                                                                                | 138.300          |
| -          | An táng hài cốt liệt sĩ                                                                                                              | 20.000           |
| -          | Sửa chữa hệ thống đèn điện chiếu sáng, tưới nước Nghĩa trang LS và 3 Nhà bia tưởng niệm phục vụ kỷ niệm 78 năm ngày TBLS             | 15.000           |
| -          | Dâng hương Nghĩa trang LS các ngày lễ 02/9, 22/12, tết dương lịch                                                                    | 9.000            |
| -          | Vệ sinh hương khói tại 3 Nhà bia tưởng niệm và nghĩa trang liệt sỹ                                                                   | 8.613            |
| -          | Thuê xe đưa đón người có công đi nhận quà ở tỉnh, đi dự lễ diễu binh 02/9, đi điều dưỡng tại trung tâm điều dưỡng (đã thuê 2 chuyến) | 5.000            |
| -          | Kinh phí đi tháp hương các địa chỉ đỏ ngày 27/7                                                                                      | 49.845           |
| <b>VI</b>  | <b>Sự nghiệp kinh tế</b>                                                                                                             | <b>8.909.575</b> |
| <b>1</b>   | <b>Hoạt động dịch vụ công ích đô thị</b>                                                                                             | <b>2.909.575</b> |

|   |                                                                                           |                  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| - | Kinh phí thực hiện hợp đồng công ích 06 tháng cuối năm còn thiếu                          | 2.756.845        |
| - | Kinh phí khắc phục sau bão số 10                                                          | 101.865          |
| - | Vận chuyển xử lý rác thải tại Xuân Lam                                                    | 50.865           |
| 2 | <b>Dự án Hệ thống điện chiếu sáng trên một số tuyến đường chính trên địa bàn Xuân Lam</b> | <b>4.000.000</b> |
| 3 | <b>Dự án Hệ thống cấp nước trên địa bàn Xuân Lam</b>                                      | <b>2.000.000</b> |

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025 theo đúng quy định.

Trong quá trình quản lý điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân phường trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường để báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các ban của Hội đồng nhân dân phường và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân phường Khóa I thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy; Trung tâm Chính trị;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công TTĐT phường (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.



**Nguyễn Thăng Long**